

Chủ quyền của Việt Nam trên hai QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là hai quần đảo san hô nằm giữa Biển Đông. Với truyền thống thạo nghề đi biển, nhân dân Việt Nam thời xưa đã từng quen thuộc với hai quần đảo này dưới những cái tên chung là Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Đại Trường Sa, Vạn Lý Trường Sa ... Các nhà hàng hải và truyền giáo phương Tây gọi hai quần đảo này dưới cái tên Paracels, Prancel. Nhờ sự phát triển của ngành hàng hải và ngành đo đạc bản đồ biển, hai quần đảo được nhận biết rõ hơn và có tên riêng như ngày nay: Hoàng Sa và Trường Sa (Trên bản đồ nước ngoài gọi là quần đảo Paracels và quần đảo Spratly trên biển Nam Trung Hoa).

Quần đảo Hoàng Sa: Là một quần đảo san hô nằm trong khoảng $15^{\circ}45' - 17^{\circ}15'$ Bắc; $111^{\circ} - 113^{\circ}$ Đông, án ngữ ngang cửa vào vịnh Bắc Bộ, cách đảo Lý Sơn (cù lao Ré) hơn 120 hải lý¹, cách đảo Hải Nam (Trung Quốc) khoảng 140 hải lý.

Quần đảo gồm trên 30 hòn đảo, đá, cồn san hô, bãi cát nằm trên một vùng biển rộng từ Tây sang Đông khoảng 100 hải lý, từ Bắc xuống Nam khoảng 85 hải lý, chiếm một diện tích biển khoảng 15.000 - 16.000 km².

Tổng diện tích phần nổi của đảo Hoàng Sa khoảng 10 km², lớn nhất là đảo Phú Lâm rộng khoảng 1,5 km², các đảo còn lại diện tích nhỏ hơn nhiều.

Quần đảo Hoàng Sa có tài nguyên thiên nhiên rất phong phú và đa dạng. Trên các đảo có nguồn phốt phát, vôi rất lớn.

Trên đảo Hoàng Sa đã có một trạm khí tượng được xây và hoạt động từ năm 1938, đến năm 1947 được tổ chức khí tượng thế giới (WMO) công nhận và đặt số hiệu 48860² trong mạng lưới trạm khí tượng quốc tế.

Quần đảo Trường Sa: Nằm ở phía Đông - Nam Việt Nam, trong khoảng vĩ độ $6^{\circ}50' - 12^{\circ}$ Bắc, kinh độ $111^{\circ}30' - 117^{\circ}20'$ Đông, gồm khoảng một trăm hòn đảo, đá, cồn san hô, nằm rải trên một vùng biển rộng từ Tây sang Đông khoảng gần 350 hải lý, từ Bắc xuống Nam khoảng trên 360 hải lý, chiếm một diện tích biển khoảng từ 160 - 180.000 km². Hòn đảo gần đất liền nhất là đảo Trường Sa cách vịnh Cam Ranh 250 hải lý, cách đảo Hòn Hải thuộc huyện đảo Phú Quý 210 hải lý. Hòn đảo ở gần đảo Hải Nam (Trung Quốc) nhất cũng khoảng trên 600 hải lý. Quần đảo Trường Sa được chia thành 8 cụm đảo gồm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên, trong đó lớn nhất là đảo Ba Bình rộng khoảng 1,6 km², đảo cao nhất là Song Tử Tây khoảng 4 - 6 m. Khoảng cách giữa các đảo gần nhất từ Song Tử Đông đến Song Tử Tây khoảng 1,5 hải lý; xa nhất từ Song Tử Tây đến An Bang khoảng 280 hải lý. Tổng diện tích phần nổi thường xuyên trên mặt nước của tất cả các đảo, bãi, đá, cồn, bãi ở quần đảo Trường Sa khoảng 10 km² (1.000 héc ta) tương đương với quần đảo Hoàng Sa nhưng quần đảo trải ra trên một vùng biển rộng gấp 12 lần.

¹ 1 hải lý = 1,852 km

² số 48 chỉ khu vực của Việt Nam

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vị trí rất quan trọng, nằm án ngữ đường hàng hải quốc tế nối liền Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, một tuyến đường huyết mạch được coi là tấp nập vào hàng thứ hai trên thế giới; chứa đựng nhiều nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản phong phú, đa dạng, kể cả nguồn tài nguyên dầu khí mà các kết quả khảo sát đánh giá là có triển vọng to lớn. Nằm trải trên một khu vực biển rộng lớn dọc theo bờ biển Việt Nam, hai quần đảo này chẳng những là vị trí tiền tiêu bảo vệ sườn phía Đông của đất nước mà còn như một lá chắn rất quan trọng bao quanh vùng biển và dải bờ biển của Việt Nam. Ngoài ra, hai quần đảo này được coi là những vị trí lý tưởng để thiết lập các căn cứ chiến lược nhằm kiểm soát các tuyến đường biển qua Biển Đông.

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam từ lâu đời. Nhưng do hai quần đảo ở vào vị trí chiến lược trọng yếu trên Biển Đông, đồng thời lại là nơi có thể chứa đựng những tài nguyên quý giá (đặc biệt là dầu lửa), nên từ đầu thế kỷ XX nhiều nước đã và đang tìm mọi cách tranh chiếm hai quần đảo đó. Quần đảo Hoàng Sa hiện đang bị Trung Quốc chiếm đóng hoàn toàn từ tháng 1/1974 bằng vũ lực. Trên quần đảo Trường Sa, ngoài Việt Nam còn có mặt của quân đội Trung Quốc, Philippin, Malaixia và Đài Loan.

Trong khuôn khổ của bài này, chúng tôi không có tham vọng giới thiệu toàn bộ quá trình tranh chấp chủ quyền của các nước đối với hai quần đảo, chỉ xin nêu một vài khía cạnh pháp lý để chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Những vấn đề pháp lý về chủ quyền lãnh thổ từ lâu đã được các luật gia trên thế giới nghiên cứu, bổ sung để dần dần xây dựng nên những nguyên tắc, tiêu chuẩn được luật pháp và thực tiễn quốc tế thừa nhận rộng rãi. Để xác định đúng đắn và khách quan một vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của quốc gia nào, phải dựa vào những căn cứ và tiêu chuẩn của luật pháp và thực tiễn quốc tế để xem xét.

Chiếm hữu là một trong những phương thức đầu tiên, cơ bản của việc thụ đắc lãnh thổ. Chiếm hữu là hành vi thụ đắc một vùng lãnh thổ không thuộc chủ quyền của bất cứ quốc gia nào. Như vậy điều kiện cần trước tiên của nguyên tắc chiếm hữu phải là đối với lãnh thổ vô chủ (*terra nullius*). Tức là tại thời điểm nảy sinh hành vi chiếm hữu, lãnh thổ đó chưa hoặc không thuộc bất cứ một hệ thống hành chính của một quốc gia nào³.

Có thể nói hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là các đảo vô chủ cho đến thế kỷ XVII, khi có những tư liệu chắc chắn cho biết đã có những hoạt động mang tính Nhà nước của Việt Nam, người đại diện hợp pháp duy nhất cho quốc gia Việt Nam theo quan điểm của luật pháp đương đại đã được thực hiện ở đây. Việc chiếm hữu của Nhà nước Việt Nam là thật sự, rõ ràng và đã thiết lập được một cơ chế Nhà nước thích hợp để kiểm soát, quản lý, bảo vệ hai quần đảo và thực hiện trên thực tế quyền tài phán ở đó. Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo một cách hoà bình liên tục và không vấp phải sự phản đối của bất kỳ một quốc gia nào, cho đến năm 1909 Trung Quốc mới có những biểu hiện đầu tiên chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa, làm ngơ trước quyền thụ

³ Quan điểm pháp lý của Giáo sư: Monique Chemiller Gendreau về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

đắc lâu đời của triều đình An Nam - đại diện của Nhà nước Việt Nam thời bấy giờ, đối với các đảo đó⁴.

Qua các tài liệu trong và ngoài nước có thể kết luận: *Nhà nước Việt Nam trước kia là người đầu tiên trong lịch sử đã chiếm hữu và tiến hành quản lý, khai thác với danh nghĩa Nhà nước đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, là những quần đảo chưa hề thuộc chủ quyền của bất kỳ một quốc gia nào; việc chiếm hữu và thực hiện chủ quyền của Nhà nước Việt Nam từ trước đến nay đối với hai quần đảo là thực sự liên tục và hoà bình phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế đương thời và hiện đại.*

Từ những thế kỷ trước ông cha ta cũng đã nhận thức được tầm quan trọng chiến lược của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với nước ta. Năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mạng thứ 17 (1836) Bộ Công dâng sớ lên tâu vua: "*Bản quốc hải cương Hoàng Sa xứ, tối thị hiểm yếu*"⁵. Sách Đại Nam nhất thống chí viết: "*Phía Đông có bãi cát nằm ngang (đảo Hoàng Sa) liền với biển xanh làm hào bao che*". Trong sách "*Hải Lục*" của Trung Quốc viết năm 1842 cũng nhận xét: "*Vạn lý Trường Sa gồm những bãi cát nổi trên biển dài mấy ngàn dặm, làm phen dậu bên ngoài của nước An Nam*".

Trong bản đồ Biển Đông (Sinensis Oceanus) của anh em Van Langren người Hà Lan in năm 1595 cũng như trong bản đồ "Indiae Orientalis" của nhà hàng hải Meccato in năm 1633, đã vẽ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thành một dải liền nhau, hình lá cờ đuôi nheo nằm trải dài ngoài khơi dọc theo bờ biển miền Trung Việt Nam, trong đó có rất nhiều chấm nhỏ biểu thị các hòn đảo, bãi cát với hàng chữ Isle de Pracel (quần đảo Pracel). Trong bản đồ này trên bờ biển ở khu vực Đà Nẵng hiện nay có ghi dòng chữ Costa de Pracel (bờ biển Pracel).

Trong một công trình của mình, nhà nghiên cứu M.G Dumoutier đã đề cập đến một tập bản đồ Việt Nam vẽ vào cuối thế kỷ 15 gồm 24 mảnh, trong đó có mảnh thứ 19 đã thể hiện rõ ràng ở ngoài khơi tỉnh Quảng Nghĩa có một bãi cát trải dài 500 - 600 hải lý mang tên Bãi Cát Vàng.

Tác phẩm Phủ biên tạp lục của nhà bác học Việt Nam Lê Quý Đôn (1726 - 1784), viết năm 1776, đã ghi chép rõ đảo Đại Trường Sa (tức quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc phủ Quảng Nghĩa): "*Phủ Quảng Nghĩa, ở ngoài cửa biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn có núi gọi là cù lao Ré, rộng hơn 30 dặm, trước có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu, ra biển bốn canh thì đến; phía ngoài nữa có đảo Đại Trường Sa, trước kia có nhiều hải vật và những hoá vật của tàu, lập đội Hoàng Sa để đi lấy, đi ba ngày đêm thì mới đến, là chỗ gần xứ Bắc Hải*"⁶.

Việt Nam đã củng cố sự chiếm hữu và xác lập chủ quyền của mình thông qua các hoạt động quản lý và khai thác thực tế: Việc tổ chức các đội Hoàng Sa để tiến hành khai thác với tư cách Nhà nước, đội Hoàng Sa sau này được tăng cường thêm đội Bắc Hải để

⁴ Thư số 704 Ex ngày 20/3/1930 của Toàn quyền Đụng Dương Pasquier gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp.

⁵ "Xứ Hoàng Sa thuộc cương vực biển nước ta, hết sức hiểm yếu".

⁶ *Phủ biên tạp lục* là cuốn sách do Lê Quý Đôn (1726 - 1784), một nhà bác học Việt Nam biên soạn năm 1776 - Sách trắng của Bộ Ngoại giao Việt Nam xuất bản năm 1979: "Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa"; tr. 13.

khai thác quần đảo Trường Sa, được duy trì và hoạt động liên tục từ thời các chúa Nguyễn (1558-1783) đến nhà Tây Sơn (1786-1802) và Nhà Nguyễn sau đó.

Vua Gia Long, người sáng lập đời nhà Nguyễn và các vua kế tiếp như Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đều quan tâm củng cố chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo ... Năm 1815, vua Gia Long cử Phạm Quang Ảnh dẫn đội quân Hoàng Sa ra quần đảo Hoàng Sa tiến hành khảo sát và đo đạc đường biển, công việc này còn được tiến hành tiếp tục trong nhiều năm tiếp theo. Tiếp đó, liên tiếp trong các năm 1834, 1835, 1836 vua Minh Mạng đã cử các tướng Phạm Phúc Sĩ, Phạm Văn Nguyên, Phạm Hữu Nhật ra Hoàng Sa đo đạc từng đảo, khảo sát tình hình biển chung quanh, vẽ bản đồ và xây miếu, dựng bia. Vua Thiệu Trị đã trực tiếp phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của đội Hoàng Sa do Bộ Công đệ trình. Vua Tự Đức đã phong cho những chiến sĩ đội Hoàng Sa hy sinh danh hiệu "Hùng binh Trường Sa"⁷.

Sau khi thiết lập chế độ bảo hộ đối với Việt Nam theo Hiệp ước ngày 6/6/1884⁸, Pháp đã nhân danh Việt Nam cai quản hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; chủ yếu tiến hành các cuộc tuần tiễu trong vùng, dùng tàu của lực lượng hải quân ngăn chặn việc buôn lậu. Bên cạnh những việc đó, chính quyền Pháp đã cho tiến hành hàng loạt các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát về hải dương, địa chất và sinh vật ở khu vực hai quần đảo.

Nhằm củng cố chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo, trong những năm đầu của thập kỷ 30 của thế kỷ XX, các đơn vị hải quân của chính quyền Pháp đã lần lượt đến đóng quân trên các đảo chính thuộc quần đảo Trường Sa. Hành động này đã được công bố và ghi nhận trong công báo nước Cộng hoà Pháp ngày 26/7/1933⁹. Cùng trong năm 1933, quần đảo Trường Sa đã được quy thuộc vào tỉnh Bà Rịa theo một Nghị định của Thống đốc Nam kỳ J.Krautheimer¹⁰. Ngày 15/6/1938, Toàn quyền Đông Dương Brévie đã ban bố Sắc lệnh xác lập đơn vị hành chính trên quần đảo Hoàng Sa, Cũng trong năm 1938, Pháp đã cho dựng bia chủ quyền, xây dựng xong đèn biển, trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở quần đảo Hoàng Sa; xây dựng trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở quần đảo Trường Sa.

Năm 1939, Pháp đã phản đối việc Nhật Bản tuyên bố một số đảo trên quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Nhật Bản¹¹. Năm 1947, Pháp đã yêu cầu quân đội Trung Hoa dân quốc rút quân khỏi các đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ đã chiếm đóng trái phép từ cuối năm 1946 và Pháp đã cho quân ra thay thế quân đội Trung Quốc, đồng thời cho xây dựng lại trạm khí tượng và đài vô tuyến điện.

Năm 1946, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cử hai đoàn đại biểu ra thăm Hoàng Sa thăm và chi viện cho bà con ở đây.

⁷ Hoạt động của đội Hoàng Sa đã được ghi lại trong "Phủ biên tạp lục", Sách trắng của Bộ Ngoại giao Việt Nam xuất bản năm 1988:"Các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và luật pháp quốc tế"; trang 5.

⁸ Hiệp ước được ký giữa Nhà nước Việt Nam và Pháp trong đó công nhận quyền bảo hộ của Pháp với Việt Nam.

⁹ Thông báo ngày 26/7/1933 của Bộ Ngoại giao Pháp liên quan đến việc chiếm đóng một số đảo của quần đảo Trường Sa do các đơn vị hải quân Pháp tiến hành - Đăng trên công báo Cộng hoà Pháp ngày 26/7/1933 trang 7875.

¹⁰ Nghị định 4762 ký tại Sài Gòn ngày 21/12/1933.

¹¹ Bộ Ngoại giao Nhật tuyên bố kiểm soát Trường Sa với lý do Nhật phát hiện đầu tiên năm 1917. Ngày 4/4/1939, Pháp đã ra tuyên bố phản đối về vấn đề này.

Năm 1950, Pháp chính thức giao quyền quản lý hai quần đảo cho chính quyền Việt Nam. Năm 1951 tại Hội nghị San Francisco, Thủ tướng của chính quyền Bảo Đại lúc đó là Trần Văn Hữu đã ra tuyên bố chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo¹², lời tuyên bố này đã không vấp phải bất kỳ một sự phản đối nào từ hội nghị.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Phần lãnh thổ phía Nam Việt Nam từ vĩ tuyến 17 (bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) trở vào tạm thời được đặt dưới sự quản lý của các chính quyền miền Nam Việt Nam. Năm 1956, khi rút quân khỏi Việt Nam, Pháp đã chuyển giao sự quản lý phần lãnh thổ phía Nam Việt Nam cho chính quyền Sài Gòn. Theo đó, chính quyền Sài Gòn đã tổ chức việc đưa quân ra tiếp quản hai quần đảo, đồng thời tổ chức lại về mặt hành chính (coi mỗi quần đảo là một xã thuộc một huyện trong đất liền), cho xây dựng các bia chủ quyền tại các đảo chính, duy trì các trạm khí tượng và đăng ký chúng vào danh mục các trạm của Tổ chức khí tượng thế giới OMM, cho một số nhà kinh doanh ra khai thác phân chim ở Hoàng Sa đồng thời liên tục cử các nhà khoa học ra hai quần đảo nghiên cứu.

Lợi dụng sự xáo trộn về chính trị, vào các năm 1956 (Pháp rút khỏi Đông Dương) và năm 1974 chính quyền Sài Gòn đang phải đương đầu với các cuộc tiến công như vũ bão của lực lượng vũ trang của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, quân đội Trung Quốc đã dùng vũ lực lần lượt chiếm đóng phần phía Đông (1956) và sau đó là phần phía Tây quần đảo (1974), xâm chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn đã kịch liệt phản đối và đã thông báo cho các nước và Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về sự kiện này¹³. Cũng vào thời gian đó, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã ra tuyên bố lập trường ba điểm về vấn đề chủ quyền trên hai quần đảo, bao gồm việc các bên phải cùng nhau thương lượng để giải quyết vấn đề¹⁴.

Sau khi nước Việt Nam thống nhất, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiếp tục việc thực hiện quyền làm chủ của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

¹² Hội nghị ký hiệp ước hoà bình với Nhật bản sau chiến tranh thế giới thứ 2 - Sanfrancisco được tổ chức tại California từ ngày 4 - 8/9/1951 với sự tham gia của 51 quốc gia. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa không tham gia hội nghị này. Tại hội nghị, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng ngoại giao của Chính quyền Bảo Đại Trần Văn Hữu tuyên bố; "... và cũng vì cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt mầm mống tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa".

¹³ Ngay sau khi Trung Quốc cho máy bay ném bom xuống các đảo này, quan sát viên của Việt Nam ở Liên hợp quốc yêu cầu Hội đồng bảo an xem xét vấn đề này.

¹⁴ Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà miền Nam Việt Nam đã phát biểu quan điểm năm 1974:

- Chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ là những vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc.
- Vấn đề biên giới lãnh thổ là những vấn đề mà giữa các nước láng giềng thường có những tranh chấp do lịch sử để lại.
- Các nước liên quan cần xem xét vấn đề này trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt và giải quyết phải thông qua thương lượng.

Ngày 11/12/1982, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định tổ chức quần đảo Hoàng Sa thành huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và tổ chức quần đảo Trường Sa thành huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai. Ngày 28/12/1982, trong kỳ họp thứ IV Quốc hội khóa VII đã ra Nghị quyết tách huyện đảo Trường Sa ra khỏi tỉnh Đồng Nai và sáp nhập vào tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Khánh Hoà). Chính quyền huyện đảo Trường Sa của Việt Nam hiện đang thực hiện nhiệm vụ quản lý quần đảo này một cách thực sự. Nghị quyết ngày 6/11/1996 kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá 9 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tách huyện Hoàng Sa khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cũ, sáp nhập vào thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương.

Cho đến nay, Việt Nam đang thực sự quản lý 21 vị trí tại quần đảo Trường Sa, không ngừng củng cố và phát triển cơ sở vật chất và đời sống kinh tế - xã hội nhằm từng bước xây dựng huyện đảo trở thành đơn vị hành chính ngang tầm với vị trí và vai trò của nó trong hệ thống tổ chức hành chính của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những năm gần đây, đời sống vật chất và tinh thần của huyện đảo được nâng lên rõ rệt; hệ thống cầu tàu trên các đảo đã giúp cho việc giao lưu giữa các đảo được thuận tiện và dễ dàng hơn. Các công trình và hạ tầng cơ sở đang được xây dựng và mở mang, các trạm khí tượng trong nhiều năm hoạt động liên tục đã cung cấp nhiều số liệu khoa học phục vụ cho ngành khí tượng hải văn trong nước và quốc tế. Hệ thống đèn biển trên khu vực quần đảo đã góp phần không nhỏ cho việc bảo đảm an toàn trên tuyến đường hàng hải quốc tế đi qua khu vực cũng như các hoạt động kinh tế biển đang ngày đêm diễn ra sôi động ở đây. Nhiều chương trình điều tra nghiên cứu tổng hợp về tài nguyên, môi trường, nguồn lợi thủy sản ... đã được triển khai nhằm xây dựng một chiến lược lâu dài cho việc khai thác, bảo vệ, và phát triển tiềm năng kinh tế biển của huyện đảo. Cùng với nỗ lực chung của cả nước, ngành Thủy sản đã có rất nhiều đóng góp trong việc tổ chức và phát triển nghề cá trong khu vực quần đảo Trường Sa, nhằm từng bước phục vụ thiết thực cho nhu cầu phát triển kinh tế của khu vực và toàn quốc và tăng cường sự có mặt dân sự của ta trong vùng đặc quyền kinh tế và cả trong khu vực Trường Sa¹⁵. Trường Sa luôn gắn bó và hoà nhịp với cả nước trong công cuộc phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc.

Từ thực tế lịch sử và căn cứ vào các nguyên tắc, tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế, chúng ta có thể khẳng định rõ ràng rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã từ lâu và luôn luôn là lãnh thổ của Việt Nam. Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu hai quần đảo đó từ khi chúng chưa thuộc chủ quyền của bất kỳ một quốc gia nào đối với hai quần đảo này. Đây là sự thực được chứng minh bởi các bằng chứng rõ ràng về việc thực hiện chủ quyền của Nhà nước Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua các thời kỳ lịch sử. Phía Trung Quốc không thể chứng minh được việc Nhà nước Trung Quốc đã chiếm hữu và thực hiện quyền làm chủ của mình như thế nào đối với hai quần đảo này. Việc dùng vũ lực để chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa và một vài vị trí trên quần đảo Trường Sa của một số bên tranh chấp là hoàn toàn bất hợp pháp và không có giá trị pháp lý về mặt chủ quyền.

Ngoài Trung Quốc, có một số nước khác như Philippin và Malaixia cũng đưa ra yêu sách chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa. Tuy nhiên, đây là những nước đưa ra yêu sách muộn, thiếu cơ sở pháp lý cần thiết để xác lập chủ quyền. Hai nước Philippin và Malaixia đã thoả thuận với Việt Nam giải quyết tranh chấp liên quan đến quần đảo

¹⁵ Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Biển Đông tại phiên họp ngày 6/8/98.

Trường Sa bằng biện pháp hoà bình. Việt Nam và Trung Quốc hiện đang tiến hành đàm phán về vấn đề giải quyết tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 23/6/1994, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX tại kỳ họp lần thứ 5 đã ra Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, đồng thời một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Vì lợi ích giữ gìn hoà bình và ổn định trên Biển Đông, Việt Nam luôn luôn chủ trương giải quyết mọi tranh chấp về biên giới lãnh thổ trên biển bằng biện pháp hoà bình, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực, thông qua con đường đàm phán với các nước hữu quan để tìm ra giải pháp phù hợp cho vấn đề hai quần đảo. Việt Nam ủng hộ Tuyên bố Manila 1992¹⁶ và với những nỗ lực bền bỉ của mình, Chính phủ Việt Nam đã và đang góp phần tích cực vào việc duy trì và củng cố hoà bình, ổn định trong toàn khu vực. Thực hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, hiện nay chúng ta đang tiến hành đàm phán với các nước liên quan như Trung Quốc (đối với hai quần đảo), với Philippin (đối với quần đảo Trường Sa) nhằm tìm kiếm một giải pháp cơ bản lâu dài có thể chấp nhận.

Thực trạng hai quần đảo hiện nay cụ thể như sau:

- Toàn bộ quần đảo Hoàng Sa đã bị Trung Quốc chiếm đoạt bằng vũ lực.
- Quần đảo Trường Sa: Đài Loan chiếm đóng trái phép 1 đảo, Philippin chiếm đóng trái phép 8 đảo, Malaixia chiếm đóng trái phép 3 đảo, Trung Quốc chiếm đóng trái phép 8 đảo, bãi và đá ngầm, Việt Nam đang làm chủ 21 đảo và bãi đá ngầm.

Vấn đề bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một vấn đề thiêng liêng của dân tộc. Tuy nhiên, đây cũng là một vấn đề hết sức khó khăn, phức tạp để bảo vệ được chủ quyền lãnh thổ, vì hoà bình, ổn định và sự phát triển của đất nước đòi hỏi trí tuệ, công sức và sự cộng tác chặt chẽ của nhiều người, nhiều thế hệ./.

Ủy ban Biên giới Quốc gia

¹⁶ Tuyên bố của Bộ trưởng Ngoại giao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á về Biển Đông thực hiện tại Manila, Philippin ngày 22/7/1992. Đây là tuyên bố gồm 5 điểm kêu gọi các quốc gia liên quan tham gia giải quyết hoà bình các bên tranh chấp trên Biển Đông.